

CÔNG BỐ CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

SỞ XÂY DỰNG AN GIANG

ĐỀN Số: 14.259
Ngày: 24/4/2026
Chuyển:
Lưu hồ sơ tại: 1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh An Giang

Xây dựng Kiểm định Hoàn Cầu.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần mã số 1701632947 lần đầu ngày 22 tháng 12 năm 2011 thay đổi lần 10 ngày 24 tháng 11 năm 2025. Cơ quan cấp Sở Tài Chính tỉnh An Giang
Địa chỉ: Số 705 đường Mạc Cửu, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

Điện thoại: 02973.946.649 Email: ctycptvxdkdhoancau68@gmail.com

Mã số thuế: 1701632947

Đáp ứng các yêu cầu chung: Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2017

2. Thông tin Phòng thí nghiệm:

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 837 đường Mạc Cửu, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

Địa chỉ trạm thí nghiệm hiện trường: Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang (Thuộc dự án: Khu tái định cư Cửa Cạn)

3. Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm đăng ký đủ điều kiện hoạt động:

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
1	2	3	4	5
I	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG			
1	Độ mịn, khối lượng riêng, khối lượng thể tích của xi măng	TCVN 13605:2023	Bộ sàng thí nghiệm, Cân kỹ thuật, các dụng cụ chuyên dùng khác....	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
1	2	3	4	5
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016: 2011	Tủ dưỡng hộ, Bể ngâm mẫu, Xi măng, cát tiêu chuẩn ISO và nước, Sàng thử nghiệm, Khuôn, Dụng cụ thử cường độ uốn, Máy thử cường độ nén, Gá định vị cho máy thử cường độ nén, Cân, Dụng cụ đo thời gian	Mã Anh Hùng, Luu Lê An Khang Nguyễn Hoàng Em
3	Xi măng – PP xác định thời gian đông kết & độ ổn định thể tích	TCVN 6017:2015	Cân, Ống đong có vạch chia, Máy trộn, Nước, Đồng hồ bấm giây, Thước, Khay ngâm mẫu	
4	Xác định độ bền nén bằng phương pháp nhanh	TCVN 3736:1982	Khuôn mẫu ;Chày tròn; Máy thử sức chịu uốn ;Máy nén; Bếp điện, Cân kỹ thuật	
II HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG				
1	Lấy mẫu, chế tạo, bảo dưỡng mẫu	TCVN 3105:22	Khuôn đúc mẫu, Tủ bảo dưỡng Đầm dùi, Thanh đầm, Bay, xẻng, Khay, thùng,	Phùng Văn Sơn, Luu Lê An Khang Nguyễn Hoàng Em
2	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:22	Côn thử độ sụt, Tấm nền, Thanh đầm, Bay, Đồng hồ, Thước đo	
3	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993	Thùng kim loại hình trụ dung tích 5 lít hoặc 15 lít, cân kỹ thuật chính xác đến 50g, thước thép và thiết bị đầm mẫu.	
4	Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:1993	Cân có cân kỹ thuật, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy và các dụng cụ xúc mẫu.	
5	Xác định hút nước	TCVN 3113:22	Cân kỹ thuật, Thùng ngâm, Tủ sấy, Bình hút ẩm,	
6	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022	Cân kỹ thuật , thước thép	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
1	2	3	4	5
7	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:22	Máy thử độ chống thấm, Khuôn đúc mẫu	
8	Xác định cường giới hạn bền khi nén của bê tông	TCVN 3118:22	Máy nén, Đệm truyền tải, Thước đo, Thước góc, Đồng hồ	
9	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:22	Máy nén, Cơ cấu truyền lực, Thước đo	
10	Xác định giới hạn bền kéo khi bẻ	TCVN 3120:2022	Máy nén, gối truyền tải	
11	Xác định cường độ lắng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:93	Máy nén, Thước đo	
12	Thiết kế thành phần cấp phối bê tông	Quyết định số 778/98/QĐ-BXD ngày 05/09/1998 TCVN 10796:2015 TCVN 9382:2012	Khuôn đúc, máy nén, cân thử độ sụt, cân kỹ thuật, các dụng cụ chuyên dùng khác....	

III THÍ NGHIỆM CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA

1	Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2: 2006 AASHTO T27	Cân kỹ thuật có độ chính xác 1 %, bộ sàng tiêu chuẩn, máy lắc sàng, tủ sấy	Phùng Văn Sơn Luu Lê An Khang Nguyễn Hoàng Em
2	Xác định thành phần thạch học	TCVN 7572-3:2006	Cân kỹ thuật có độ chính xác 0,01 %; bộ sàng có kích thước mắt sàng: 5 mm; 2,5 mm; 1,25 mm; 630 mm; 315 mm; 140 mm; kính lúp;	
3	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4: 2006 AASHTO T84	Cân kỹ thuật có độ chính xác 1 %, tủ sấy, bình dung tích, thùng ngâm mẫu,	
4	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-5: 2006 TCVN 10322:2014 AASHTO T85	Cân kỹ thuật có độ chính xác 1 %, lọ thủy tinh , Thùng ngâm mẫu, Thước kẹp, Tủ sấy	
5	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ rỗng	TCVN 7572-6: 2006	Thùng đóng, cân kỹ thuật; phễu chứa vật liệu; Bộ sàng tiêu	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
1	2	3	4	5
			chuẩn; Tủ sấy; Thước lá kim loại.	
6	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7: 2006	Cân kỹ thuật, Tủ sấy, dụng cụ đảo mẫu.	
7	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8: 2006 AASHTO T112	Cân kỹ thuật, cân kỹ thuật, Tủ sấy, Thùng rửa cốt liệu, Que sắt nhỏ.	
8	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9: 2006	Ống dung tích hình trụ bằng thủy tinh, dung tích 250 ml và 100 ml; Cân kỹ thuật có độ chính xác 0,1 %; Bếp cách thủy; Sàng có kích thước lỗ 20 mm; Thang màu để so sánh; Thuốc thử	
9	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10: 2006	Máy nén thủy lực; Máy khoan và máy cưa đá; Máy mài nước; thước kẹp; Thùng ngâm mẫu.	
10	Xác định nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006	Máy nén thủy; xi lanh bằng thép, có đáy rời; Cân kỹ ; Bộ sàng tiêu chuẩn; Tủ sấy tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105 oC đến 110 oC; Thùng ngâm mẫu.	
11	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12: 2006, AASHTO T96	Máy Los Angeles; bi thép; cân kỹ thuật độ chính xác 1 %; bộ sàng, kích thước 37,5 mm; 25 mm; 19 mm; 12,5 mm; 9,5 mm; 6,3 mm; 4,75 mm; 2,36 mm và 1,7 mm; tủ sấy	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
1	2	3	4	5
12	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1 %; Thước kẹp cải tiến; Bộ sàng tiêu chuẩn; Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105 oC đến 110 oC;	
13	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:2006	Máy khoan, búa, cối chày, sàng, cân kỹ thuật, tủ sấy, bếp điện	
14	Xác định hàm lượng hạt yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006 AASHTO T112	Cân kỹ thuật với độ chính xác 0,01 g; Tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ; Bộ sàng tiêu chuẩn, Kim sắt và kim nhôm; Búa con.	
15	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006	Cân phân tích, chính xác đến 0,001 g; Tủ sấy, có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ; Bộ sàng tiêu chuẩn; giấy nhám; Đũa thủy tinh.	
16	Xác định hàm lượng hạt nhỏ hơn 0,075mm	TCVN 9205:2012 TCVN 14135-4-2024 AASHTO T11	Cân kỹ thuật, bộ sàng, tủ sấy, thùng đựng mẫu	
IV THỬ NGHIỆM THÉP XÂY DỰNG				
1	Vật liệu kim loại: Thử kéo	TCVN 197-1:2014	Máy thử kéo, nén kim loại, Cân kỹ thuật với độ chính xác 0,01 g, Thước thép, Máy cắt thép	Luu Lê An Khang Nguyễn Hoàng Em
2	Vật liệu kim loại: thử uốn	TCVN 198:2008	Máy thử kéo, nén kim loại; Bộ gối thử uốn, Cân kỹ thuật với độ chính xác 0,01 g, Thước thép, Máy cắt thép	
3	Kiểm tra chất lượng mối hàn: thử uốn	TCVN 5401:2010	Máy thử kéo, nén kim loại, Bộ gối thử uốn, Cân kỹ thuật với độ chính xác 0,01 g, Thước thép, Máy cắt	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
1	2	3	4	5
			thép	
4	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 8163:2009; TCVN 9392:2012; TCVN 197-1:2014; TCVN 8310; TCVN 8311:2010; TCVN 5401:2010; TCVN 11751:2016; TCVN 11752:2016; ASTM E190	Máy thử kéo, nén kim loại; Thước thép, Máy cắt thép	
5	Thí nghiệm bu lông, ốc đai, ốc vít, vật liệu bu lông	TCVN 197-1:2014; TCVN 198:2008 TCVN 1916:1995; ASTM A370; AASHTO T68	Máy thử kéo, nén kim loại; Bộ gối thử uốn, Cân kỹ thuật với độ chính xác 0,01 g, Thước thép, Máy cắt thép	
V	THÍ NGHIỆM ĐẤT TRONG PHÒNG			
1	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012	Cân kỹ thuật; Bình tỷ trọng 1000ml; Tủ sấy; Sàng có lưới N ^o 2 (2 mm); Tỷ trọng kế; Thiết bị ổn nhiệt; bình hút chân không; Cối chà sứ, phễu, cốc nhỏ có nắp	
2	Xác định độ ẩm và độ hút nước	TCVN 4196:2012	Cân kỹ thuật; Tủ sấy; Sàng 1 mm; Bình hút ẩm; cối chà sứ, khay	
3	Xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy	TCVN 4197: 2012 TCVN 14134-4:2024 AASHTO T89 AASHTO T90	Cân kỹ thuật; Tủ sấy; Sàng 1 mm; Tấm kính nhám, chùy xuyên Vaxiliep, dụng cụ Casagrande; khuôn; tấm kính nhám; sàng 1.0mm; Hộp, cối chà sứ, dao...	
4	Xác định thành phần cơ hạt	TCVN 4198: 2014 TCVN 14134-3:2024 AASHTO T88	Bộ sàng; Cân kỹ ; Tủ sấy; Nhiệt kế; Bình hút ẩm, cối chà sứ; Dụng cụ để thí nghiệm xác định độ ẩm.	Mã Anh Hùng Luu Lê An Khang Nguyễn Hoàng Em
5	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:2014	Máy cắt phẳng; Hộp cắt mẫu; Vòng lực 1, đồng hồ so 0-10mm;	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
1	2	3	4	5
			Cân kỹ thuật 6200g (0,1g); Cân kỹ thuật 620g (0,01g); Dao vòng, thước, tấm kính...	
6	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012	Máy nén tam liên; Đồng hồ so 0-10mm, Cân kỹ thuật 6200g (0,1g); Cân kỹ thuật 620g (0,01g); Dao vòng, dao gạt đất, thước, tấm kính...	
7	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 12790:202 TCVN 4201:2012	Cân kỹ thuật có độ chính xác 0,01g; Sàng có lỗ 5 mm; Tủ sấy; Hộp nhôm; Dao gạt đất; Khay để trộn đất; Vò để đập vỡ đất cục	
8	Xác định khối lượng thể tích (Dung trọng)	TCVN 4202:2012	Dao vòng; Thước kẹp; Cân kỹ thuật; Tủ sấy; Dao, cốc thủy tinh, hộp nhôm, bình hút ẩm	
9	Thí nghiệm sức chịu tải của đất, đá dăm (CBR) trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020	Máy nén CBR, Chày đầm tiêu chuẩn, Chày đầm cải tiến, Cối CBR, Tấm đệm, Tấm đo trương nở, Đồng hồ đo trương nở, Giá đỡ thiên phân kế, Tấm gia tải	
VI	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG			
1	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:22	Bộ sàng tiêu chuẩn; Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,1 g; Tủ sấy điện	
2	Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu	TCVN 3121-2:22	Dụng cụ xúc, thùng chứa khô, cân kỹ thuật	
3	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:22	Thước kẹp có độ chính xác tới 1 mm; Bay, chảo trộn mẫu; Khâu hình côn; Chày đầm bằng vật liệu cứng.	Lưu Lê An Khang Nguyễn Hoàng Em

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	
1	2	3	4	5	
4	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:22	Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1 g; Bình đong bằng kim loại.		
5	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:22	Cân kỹ thuật, bình ngâm mẫu, parafin, lò sấy.		
6	Xác định cường độ uốn và nén của mẫu vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11:22	Khuôn mẫu; Chày đầm mẫu; Tủ dưỡng hộ mẫu; Máy thử uốn; Máy thử nén		
7	Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18:22	Khay nhúng mẫu; Đồng hồ bấm giây; Cân kỹ thuật; Tủ sấy Thùng lưu mẫu; Khuôn kim loại và các dụng cụ phụ trợ khác.		
8	Thiết kế thành phần cấp phối vữa	TCVN 10796-2015	Khuôn đúc, máy nén, và các dụng cụ phụ trợ khác.		
VII THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA					
1	Hỗn hợp bê tông nhựa nóng – thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011	Máy nén Marshall và khuôn mẫu; Máy đầm mẫu Marshall. ; Máy ly tâm để xác định hàm lượng nhựa; Bộ thiết bị tỷ trọng; Bộ sàng; Dụng cụ xác định giới hạn chảy, giới hạn dẻo; Máy khoan mẫu hiện trường; Các dụng cụ chuyên dùng khác,...		Phùng Văn Sơn, Luu Lê An Khang Nguyễn Hoàng Em
2	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011	Máy nén Marshall; Bộ phận gia tải; Thiết bị đo lực; Đồng hồ đo biến dạng; Bộ khuôn đúc mẫu; Búa đầm bằng kim loại; Bộ đầm hình trụ bằng gỗ; Bộ gá giữ khuôn đúc; Bộ phận nén mẫu; Tủ sấy; Các dụng cụ chuyên dùng khác,...		

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
1	2	3	4	5
3	Xác định hàm lượng nhựa bằng PP chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011	Máy quay ly tâm; Tủ sấy; Bếp điện; Khay đựng mẫu; Cân kỹ thuật; Các dụng cụ phụ trợ khác	
4	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011	Bộ sàng tiêu chuẩn; Tủ sấy; Cân kỹ thuật, độ chính xác 0,1 %; Các dụng cụ phụ trợ khác	
5	XĐ tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011	Bình đựng mẫu; Cân kỹ thuật Tủ sấy; Khay để sấy mẫu và Các dụng cụ phụ trợ khác	
6	XĐ tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011	Cân có độ chính xác 0,1 g; Thước kẹp có độ chính xác 0,1 mm; Tủ sấy	
7	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011	Tủ sấy ; Rọ đựng mẫu; Đĩa kim loại bền nhiệt; Cân có độ chính xác tới 0,1 g; Dụng cụ trộn	
8	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011	Ống đồng; Phễu; Giá đỡ; Tấm kính; Khay; Dao gạt bằng thép; Cân kỹ thuật	
9	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011		
10	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011		
11	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011		
12	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011		
13	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011		
14	Xác định cường độ kéo khi ép chế	TCVN 8862: 2011	Máy nén; đồng hồ đo lực (hoặc vòng đo lực); Tấm đệm truyền tải	
VIII	THỬ NGHIỆM NHỰA BITUM			

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
1	2	3	4	5
1	Phương pháp xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005; (ASTM D 5-97)	Kim xuyên; Cốc đựng mẫu; Bể ổn nhiệt; Bình chuyên tiếp; Đồng hồ đo thời gian; Nhiệt kế	Phùng Văn Sơn Luu Lê An Khang Nguyễn Hoàng Em
2	Phương pháp xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005; (ASTM D 113-99)	Khuôn mẫu; Bể ổn nhiệt; Thiết bị thử nghiệm; Nhiệt kế	
3	Phương pháp xác định điểm hóa mềm (dụng cụ vòng-và-bi)	TCVN 7497:2005 (ASTM D 36-00)	Vòng chứa mẫu; Tấm lót - Bằng đồng; Hai viên bi thép; Vòng dẫn hướng; Bình thủy tinh; Giá treo bằng đồng; Nhiệt kế; Các dụng cụ phụ trợ khác	
4	Phương pháp xác định điểm chớp nháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hồ Cleveland)	TCVN 7498:2005 (ASTM D 92-02b)	Cốc hồ Cleveland; Dụng cụ đo nhiệt độ; Ngọn lửa thử; Dung môi làm sạch	
5	Phương pháp xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt	TCVN 7499:2005 (ASTM D 6-00)	Tủ sấy; Giá quay; Nhiệt kế; Cốc mẫu	
6	Phương pháp xác định độ hòa tan trong tricloetylen	TCVN 7500:2023 (ASTM D 2042-15)	Bộ thiết bị lọc; Cốc; Bình lọc; Ống lọc; Bình tam giác; Tủ sấy; Nhiệt kế; Cân; Bể ổn nhiệt; Các dụng cụ phụ trợ khác	
7	Phương pháp xác định khối lượng riêng (Phương pháp Pycnometer)	TCVN 7501:2005 (ASTM D 70-03)	Tỷ trọng kế; Bể ổn nhiệt; Nhiệt kế; Các dụng cụ phụ trợ khác	
8	Phương pháp xác định độ nhớt động	TCVN 7502:2005; ASTM D 2170-01a	Nhớt kế; Nhiệt kế; Bể Phù hợp để ngập nhớt kế; Dụng cụ đo thời gian;	
9	Xác định hàm lượng paraffin bằng phương pháp chưng cất	TCVN 7503:2005	Tủ sấy; Nhiệt kế; Bình chưng cất; Vòng kim loại bảo vệ; ống nghiệm; Bình Erlenmeyer; Bình	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
1	2	3	4	5
			lọc, 500 ml; Cân; Bình hút ẩm; Các dụng cụ phụ trợ khác	
10	Phương pháp xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:2005	Bình thủy tinh; Nước cất; Bếp đun; Nhiệt kế.	
IX	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOẢNG TRONG BTN			
1	Thành phần hạt, hệ số thích nước	TCVN 12884-2:2020 TCVN 7572-3:2006	Cân kỹ thuật có độ chính xác 1 %, bộ sàng tiêu chuẩn; tủ sấy; Bình hút ẩm bằng thủy tinh.	Phùng Văn Sơn Luu Lê An Khang Nguyễn Hoàng Em
2	Khối lượng riêng	TCVN 12884-1:2020 TCVN 7572-5:2006	Cân kỹ thuật có độ chính xác 1 %, tủ sấy, bình dung tích, thùng ngâm mẫu,	
3	Độ ẩm	TCVN 12884-2:2020 TCVN 7572-7:2006	Cân kỹ thuật ; Tủ sấy ; dụng cụ đảo mẫu.	
4	Chỉ số dẻo	TCVN 12884-1:2020 TCVN 4197:2012	Bộ sàng; Cối sứ và chày có đầu bọc cao sứ; Cân kỹ thuật ; hộp nhôm; Tủ sấy ; Dao để nhào trộn.	
X	THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG			
1	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đai	TCVN 12791-2020 TCVN 8729-2012	Cân kỹ thuật, dao đai, thanh gạt, hộp nhôm, tủ sấy, xéng, bay	Mã Anh Hùng Nguyễn Hoàng Em
2	Độ ẩm; Khối lượng TT của đất trong lớp kết cấu bằng PP rớt cát	22TCN 346:06 TCVN 8729-2012 AASHTO T191	Bộ phễu rớt cát; Cát chuẩn; Cân; Tủ sấy; Sàng; Các loại dụng cụ phụ khác	Mã Anh Hùng Nguyễn Hoàng Em

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
1	2	3	4	5
3	Xác định độ bằng phẳng mặt của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011	Thước thẳng bằng kim loại không rỉ, dài 3,0 m; Con nôm; Chổi để quét sạch mặt đường	Mã Anh Hùng Nguyễn Hoàng Em
4	Phương pháp thử nghiệm xác định môđul đàn hồi E nền, mặt đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011	Hệ thống chất tải; Kích thủy lực; Tấm ép cứng; Đồng hồ đo biến dạng; Giá đỡ đồng hồ đo biến dạng; Cát khô;	Mã Anh Hùng Nguyễn Hoàng Em
5	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	Phùng Văn Sơn Nguyễn Hoàng Em
6	Áo đường mềm - Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo vồng Benkelman	TCVN 8867:2011	Cần đo vồng Benkelman; Xe đo vồng; Vật chất tải.	Phùng Văn Sơn Nguyễn Hoàng Em
7	Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012	Máy đo điện trở đất; Bộ cọc nối đất (Điện cực phụ); Dây đo (Dây dẫn)	Lưu Lê An khang Nguyễn Hoàng Em
8	Cọc – PP thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trực	TCVN 9393:2012	Hệ gia tải gồm kích, bơm và hệ thống thủy lực; Tấm đệm đầu cọc và đầu kích bằng thép bản; đồng hồ áp lực; Các dụng cụ phụ trợ khác	Lê Minh Hùng Lưu Lê An khang Nguyễn Hoàng Em
9	PP xác định modul biến dạng hiện trường bằng tấm ép phẳng	TCVN 9354:2012	Tấm nén, các thiết bị chất tải, neo giữ; vồng kê để đo độ lún; Hệ móc chuẩn; Các dụng cụ phụ trợ khác	Phùng Văn Sơn Lưu Lê An khang Nguyễn Hoàng Em
10	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (Thử nghiệm SPT)	TCVN 9365:2012	Thiết bị khoan; Đầu xuyên; Bộ búa đóng; Các dụng cụ phụ trợ khác	Mã Anh Hùng Nguyễn Hoàng Em
11	Phương pháp điện tử xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012	Thiết bị đo. Độ chính xác của phép đo chiều dày lớp bê tông bảo vệ trên dải đo của máy khi hiệu chuẩn đạt $\pm 5\%$ hoặc ± 2 mm.	Lưu Lê An khang Nguyễn Hoàng Em

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
1	2	3	4	5
12	Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 9398:2012	Máy thủy bình; Mía đo; Máy cân bằng laser	Lê Minh Hùng Trung Hiếu
13	Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan, độ thấm, thử tải công bê tông cốt thép bằng phương pháp trên	TCVN 9113:2012	Thước thép; Thước kẹp; Bộ thước căn lá; Kính lúp; Các dụng cụ phụ trợ khác	Mã Anh Hùng Nguyễn Hoàng Em
14	Thử tải công hộp bê tông cốt thép	TCVN 9116:2012	Máy nén thủy lực; Kính phóng đại, thước căn lá; Thanh truyền lực ở trên làm bằng thép cứng	Mã Anh Hùng Nguyễn Hoàng Em
15	Khảo sát địa chất công trình	TCVN 2683:2012	Máy khoan khảo sát địa chất	Mã Anh Hùng Nguyễn Hoàng Em Trung Hiếu
16	Khảo sát xây dựng	TCVN 4419-1987	Máy thủy bình, các thiết bị đi kèm	Lê Minh Hùng Trung Hiếu
17	Đo lún công trình	TCVN 9360:2012	Máy thủy bình, các thiết bị đi kèm	Lê Minh Hùng Trung Hiếu
18	Đánh giá cường độ bê tông trên kết cấu công trình	TCXDVN 239:2006	Máy khoan, máy cắt, máy nén, thước cặp, thước vuông	Phùng Văn Sơn Trần Nguyên Sách Nguyễn Hoàng Em
19	Xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu	TCVN 12252:2020 TCVN 14524:2025	Máy khoan, máy cắt, máy nén, cân kỹ thuật, thước cặp, thước vuông	Phùng Văn Sơn Nguyễn Hoàng Em
20	Xác định hàm lượng nhựa	TCVN 8863-2011	Cân kỹ thuật, khay đựng mẫu, Các dụng cụ phụ trợ khác	Phùng Văn Sơn Nguyễn Hoàng Em
21	Thí nghiệm Bentonit	TCVN 11893:2017	Bộ đo tỷ trọng; Phễu đo độ nhớt Marsh; Thiết bị đo hàm lượng cát; Thiết bị đo lượng mất nước	Phùng Văn Sơn Nguyễn Hoàng Em
XI	PHÂN TÍCH XÂY NƯỚC XÂY DỰNG			
1	Màu sắc	TCVN 4506:2012		
2	Váng dầu mỡ	TCVN 4506:2012		
3	Xác định độ PH	TCVN 6492 : 2011	Bình mẫu; Thiết bị đo nhiệt độ; Nhiệt kế,	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	
1	2	3	4	5	
			thang chia đến 0,5oC; Bộ cảm biến nhiệt độ; Điện cực thủy tinh và điện cực so sánh	Phùng Văn Sơn Luu Lê An khang Nguyễn Hoàng Em	
4	Tổng lượng cặn không tan, SS	TCVN 4560:1988	Tủ sấy; Lò nung; Bình hút ẩm; Bát sứ, chén sứ, chén bạch kim; Phễu lọc; Giấy lọc không tro.		
5	Tổng lượng muối hòa tan	TCVN 4560:1988	Tủ sấy; Lò nung; Bình hút ẩm; Bát sứ, chén sứ, chén bạch kim; Phễu lọc; Giấy lọc không tro.		
6	Hàm lượng ion Clor, CL^-	TCVN 6194:1996	Thuốc thử, Buret, dung tích 25 ml		
7	Xác định hàm lượng sunphat SO_4^{2-}	TCVN 6200:1996	Phễu lọc thủy tinh; Bình thủy tinh có vòi (Buchner), Cân phân tích; Bát cô dung tích 250 ml		
8	Hàm lượng sunfat	SMEWW 4500 SO_4^{2-} -3111B:2012	Phễu lọc thủy tinh; Bình thủy tinh có vòi (Buchner), Cân phân tích; Bát cô dung tích 250 ml		
9	Hàm lượng Kali, Natri	SMEWW 3111 B:2012	Thuốc thử, các dụng cụ thủy tinh chuyên dùng		
10	Hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 6196:1996	Thuốc thử, các dụng cụ thủy tinh chuyên dùng		
XII	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY				
1	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009	Thước đo có độ chính xác tới 0,1 mm (thước cặp, thước lá, thước thẳng)		Phùng Văn Sơn Luu Lê An khang Nguyễn Hoàng Em
2	Xác định cường độ nén	TCVN 6355-2:2009	Máy nén thủy lực; Máy cắt mẫu; Thước đo có độ chính xác tới 1 mm; Các miếng kính; Bay, chảo để trộn vữa xi măng.		

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
1	2	3	4	5
3	Xác định cường độ uốn	TCVN 6355-3:2009	Máy uốn thủy lực; Máy cắt mẫu; Thước đo; Các miếng kính; Bay, chảo để trộn vữa xi măng.	
4	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	Tủ sấy; Cân kỹ thuật Thùng ngâm mẫu	
5	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009	Cân kỹ thuật; Tủ sấy; Thước đo.	
6	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009	Thùng chứa mẫu; Cân kỹ thuật	
7	Xác định sự thoát muối	TCVN 6355-8:2009	Khay chứa nước; Cân kỹ thuật tủ sấy	
XIII	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG			
1	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định: cường độ nén; độ rỗng; độ thấm nước; độ hút nước Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại	TCVN 6476:1999 TCVN 6477:2016	Thước lá; Máy nén; Bộ má ép; Thiết bị thử độ thấm nước; Ống đo nước. Khay chứa mẫu thử.	Phùng Văn Sơn Luu Lê An kang Nguyễn Hoàng Em
XIV	GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN			
1	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; độ hút nước; độ mài mòn	TCVN 6476:1999 ASTMC140-12a	Thước lá; Máy nén; Máy cắt mẫu ;Bộ má ép; Tủ sấy; Cân kỹ thuật; Thùng ngâm mẫu; Các dụng cụ phụ trợ khác	Phùng Văn Sơn Luu Lê An kang Nguyễn Hoàng Em
XV	GẠCH TERAZO			
1	Xác định kích thước cơ bản; Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; Độ sai lệch về kích thước và hình dạng sản phẩm; Xác định độ hút nước bề mặt	TCVN 7744:2013	Thước lá; Máy nén; Máy cắt mẫu ;Bộ má ép; Tủ sấy; Cân kỹ thuật; Thùng ngâm mẫu; Các dụng cụ phụ trợ khác	Phùng Văn Sơn Luu Lê An kang Nguyễn Hoàng Em

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
1	2	3	4	5
2	Xác định độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009	Thước lá; Máy uốn; Máy cắt mẫu ;Bộ má ép; Tủ sấy; Cân kỹ thuật; Thùng ngâm mẫu; Các dụng cụ phụ trợ khác	
XVI THÍ NGHIỆM BÊ TÔNG NHẹ - BLOCK BÊ TÔNG KHÍ CHUNG ẮP (AAC)				
1	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 7959:2011	Thước thép; Các dụng cụ phụ trợ khác	Phùng Văn Sơn Luu Lê An khang Nguyễn Hoàng Em
2	Xác định cường độ nén, khối lượng thể tích khô	TCVN 7959:2011	Máy nén, thước thép, cân kỹ thuật, tủ sấy; Các dụng cụ phụ trợ khác	
XVII THỬ VẢI ĐỊA KỸ THUẬT				
1	Xác định cường độ chịu kéo giật và độ giãn dài	ASTN D 4632:91 TCVN 8871-1:1	Thiết bị kéo; Ngàm kẹp; Dụng cụ đo kích thước của mẫu thử; Thiết bị làm ẩm	Phùng Văn Sơn Luu Lê An khang Nguyễn Hoàng Em
2	Xác định lực xé rách hình thang	TCVN 8871-2:2011	Thiết bị kéo; Ngàm kẹp; Dụng cụ đo kích thước của mẫu thử; Thiết bị làm ẩm	
3	Khả năng chống xuyên thủng(CBR) của vải địa kỹ thuật	BS 6906-4 TCVN 8871-3:2011	Thiết bị nén; Mũi xuyên; Ngàm kẹp; Dụng cụ đo kích thước của mẫu thử; Thiết bị làm ẩm	
4	Xác định lực kháng xuyên thủng thanh	TCVN 8871-4:2011	Thiết bị nén; Mũi xuyên; Ngàm kẹp; Dụng cụ đo kích thước của mẫu thử; Thiết bị làm ẩm	
5	Xác định áp lực kháng bụi	TCVN 8871-5:2011	Thiết bị tạo áp lực nén; Ngàm kẹp; Dụng cụ đo kích thước của mẫu thử; Thiết bị làm ẩm	
6	Xác định kích thước lỗ biểu kiến bằng phép thử sàng khô	ASTM 4721:91 TCVN 8871-6:11	Thiết bị lắc; khay, nắp và khung rây đường kính 200 mm; Hạt thủy tinh hình cầu; Cân có	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
1	2	3	4	5
			khả năng cân mẫu với độ chính xác tới $\pm 0,01$ g; Bộ phận khử tích điện; Tủ sấy; khay, để hứng hạt thủy tinh lọt qua rây;	-
7	Xác định độ dày danh định	TCVN 8220:2010	Khuôn lấy mẫu; Thiết bị đo độ dày; Đồng hồ bấm giây.	
8	Xác định sức kháng thủng bằng thép thử rơi côn.	TCVN 8484:2010	Hệ ngàm kẹp mẫu; Mặt bích dịch chuyển; Côn thử; Côn đo;	

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Kiểm định Hoàn Cầu cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong bản công bố; cam kết hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung ghi trong danh mục đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được công bố và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên qua

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG KIỂM ĐỊNH HOÀN CẦU
GIÁM ĐỐC**



Lê Minh Hùng